

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Bộ tiêu chí xây dựng Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 691/QĐ-TTg ngày 05 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2018 - 2020;

Căn cứ Thông báo số 173/TB-VPCP ngày 10 tháng 5 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ tại Hội nghị toàn quốc triển khai xây dựng mô hình khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh tại Tờ trình số 135/TTr-VPĐP ngày 23 tháng 8 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ tiêu chí xây dựng Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Bộ tiêu chí xây dựng Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu được áp dụng để thực hiện cho các Khu dân cư trên địa bàn các xã trong toàn tỉnh (khuyến khích áp dụng thực hiện cho các Khu dân cư trên địa bàn các phường, thị trấn trong toàn tỉnh);

- Khu dân cư được hiểu là một cấu trúc cộng đồng bao gồm một số hộ gia đình tụ cư, sinh sống đan xen trong một khu vực địa lý nhất định (thôn, bon, buôn, bản, xóm, tổ,...). Có nơi khu dân cư đồng nghĩa với thôn, bon, buôn, bản;



có nơi thôn, bon, buôn, bản lại có từ 2 đến nhiều Khu dân cư tạo thành (tổ, xóm, cụm,...).

Điều 3. Nhiệm vụ của các đơn vị, địa phương

1. Giao Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, địa phương:

- Ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí xây dựng Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh và chỉ đạo, kiểm tra việc triển khai thực hiện của các địa phương;

- Ban hành hướng dẫn về trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận đạt chuẩn Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân - Trưởng Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia các huyện, thị xã có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các xã rà soát, thống kê các Khu dân cư trên địa bàn xã, huyện để tổ chức triển khai thực hiện.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Trưởng Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành và các tổ chức chính trị - xã hội; Chánh Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Ban chỉ đạo TW các Chương trình MTQG;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Văn phòng Điều phối NTM TW;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã (sao gửi các xã);
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTKH, TH, CTTĐT, NN(H).

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Bón

BỘ TIÊU CHÍ XÂY DỰNG KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG

(Kèm theo Quyết định số ~~193~~ 193/QĐ-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2018 của UBND tỉnh Đắk Nông)

TT	Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu
1	Đường giao thông	1.1. Tỷ lệ km đường giao thông nông thôn trên địa bàn Khu dân cư (đường trục xã, liên xã; đường trục thôn, bon, buôn; đường liên thôn, bon, buôn; đường ngõ, xóm; ...) được cứng hóa đạt chuẩn theo quy định và đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện	100% (≥90% nhựa hóa hoặc bê tông hóa)
		1.2. Cắm mốc đầy đủ hành lang các loại đường: trục xã; liên xã; trục thôn, bon buôn, liên thôn, bon, buôn (nếu có) theo quy hoạch nông thôn mới đã được phê duyệt	Đạt
		1.3. Có biển báo giao thông đầu các trục đường chính của Khu dân cư (biển chỉ dẫn, biển báo hạn chế trọng tải xe,....)	Đạt
		1.4. Tỷ lệ km đường giao thông nông thôn trong Khu dân cư có trồng hoa hoặc cây xanh	≥80%
2	Hệ thống điện	2.1. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn, có sử dụng các thiết bị tiết kiệm điện	100%
		2.2. Tỷ lệ km đường giao thông nông thôn trên địa bàn Khu dân cư có hệ thống điện chiếu sáng	100%
3	Nhà ở và công trình phụ trợ	3.1. Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định	≥90%
		3.2. Không còn nhà tạm, nhà dột nát	Đạt
		3.3. Tỷ lệ hộ gia đình có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch theo nội dung cuộc vận động "xây dựng gia đình 5 không 3 sạch"	100%
		3.4. Tỷ lệ hộ gia đình có các công trình phụ trợ, đồ đạc được sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp, khoa học	≥90%
		3.5. Các hộ gia đình có hàng rào bằng bê tông, xây gạch, đá, sắt,... thì phải phủ xanh hoặc trồng cây xanh trong/ngoài	Đạt



TT	Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	
4	Công trình cơ sở vật chất văn hóa	4.1. Có cổng chào vào Khu dân cư		
		4.2. Có hệ thống loa phát thanh đảm bảo tất cả các hộ gia đình trong thôn, bon, buôn, bản nghe được và hoạt động hàng ngày		
		4.3. Nhà văn hóa và khu thể thao (<i>áp dụng đối với Khu dân cư có nhà văn hóa thôn, bon, buôn, bản nằm trên địa bàn Khu dân cư</i>)	4.3.1. Khuôn viên cảnh quan nhà văn hóa được xây dựng xanh - sạch - đẹp (có hàng rào, cổng chào, sân được bê tông hóa; trồng cây xanh; có các pano, áp phích tuyên truyền,...)	Đạt
			4.3.2. Công trình vệ sinh đảm bảo tiêu chuẩn	Đạt
			4.3.3. Có khu thể thao phục vụ nhu cầu sinh hoạt thể dục, thể thao của người dân	Đạt
			4.3.4. Nhà văn hóa và khu thể thao và khu thể thao hoạt động hiệu quả, thu hút được người dân tham gia các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao hàng năm	Đạt
4.3.5. Có Ban quản lý nhà văn hóa và khu thể thao	Đạt			
5	Phát triển sản xuất nâng cao thu nhập và giảm nghèo	5.1. Có ít nhất 5 mô hình phát triển sản xuất có ứng dụng khoa học công nghệ và đảm bảo an toàn thực phẩm	Đạt	
		5.2. Thu nhập bình quân ít nhất bằng 1,5 lần so với thu nhập bình quân toàn xã tại thời điểm xét	Đạt	
		5.3. Không có hộ nghèo (trừ các trường hợp thuộc diện bảo trợ xã hội theo quy định hoặc do tai nạn rủi ro bất khả kháng hoặc mắc bệnh hiểm nghèo)	Đạt	
6	Văn hóa, giáo dục, y tế	6.1. Có ít nhất từ 90% trở lên hộ gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa; trong đó có ít nhất 70% đạt liên tục 3 năm liền	Đạt	
		6.2. Tỷ lệ người dân được phổ biến và thực hiện tốt chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương; các hộ gia đình thực hiện tốt quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội	100%	
		6.3. Tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1, trẻ hoàn thành chương trình tiểu học và học lớp 6 (THCS)	100%	
		6.4. Không có học sinh vi phạm đạo đức, vi phạm pháp luật	Đạt	
		6.5. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	≥90%	



TT	Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu
7	Vệ sinh môi trường nông thôn	7.1. Tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định	100% (≥80% nước sạch)
		7.2. Rác thải hộ gia đình phải được phân loại và tập kết đúng nơi quy định để được thu gom và xử lý theo quy định	Đạt
		7.3. 100% chuồng trại chăn nuôi (nếu có) đảm bảo vệ sinh môi trường (có sử dụng bể biogas, chế phẩm sinh học hoặc có các biện pháp khác để không gây ô nhiễm môi trường,...)	Đạt
		7.5. Không có tình trạng vứt, xả rác nơi công cộng	Đạt
		7.4. Định kỳ tối thiểu 01 tháng/lần có tổ chức làm vệ sinh chung toàn Khu dân cư	Đạt
8	An ninh trật tự xã hội	8.1. Có mô hình quần chúng tự phòng, tự quản về an ninh trật tự và hoạt động hiệu quả	Đạt
		8.2. An ninh trật tự xã hội Khu dân cư luôn được đảm bảo và giữ vững	Đạt
9	Xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước và các quy định khác	9.1. Có xây dựng các quy ước, hương ước	Đạt
		9.2. Tỷ lệ người dân chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của quy ước, hương ước	100%
		9.3. Người dân đóng góp đầy đủ các khoản đã thống nhất trong cộng đồng dân cư và các khoản khác theo quy định của pháp luật	Đạt
		9.4. 100% hộ gia đình tổ chức treo cờ tổ quốc vào các ngày lễ lớn có quy định phải treo cờ tổ quốc	Đạt
10	Vườn - rẫy kiểu mẫu	Có ít nhất 02 vườn - rẫy đạt chuẩn theo quy định của Bộ tiêu chí vườn mẫu - rẫy mẫu trong xây dựng nông thôn mới của tỉnh	Đạt
TỔNG	10 Tiêu chí	38 Chỉ tiêu	

Ghi chú: Ngoài 10 tiêu chí nêu trên thì các nội dung, chỉ tiêu khác theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới có áp dụng tại địa bàn thôn, bon, buôn, bản đều phải đạt chuẩn theo quy định *mv*